

**Đế van**  
**CPE10-PRS-1/4-2**  
Số bộ phận: 543821

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                    | Giá trị                                |
|---------------------------------------------|----------------------------------------|
| Kích thước lưới                             | 16 mm                                  |
| Vị trí lắp đặt                              | bất kỳ                                 |
| Số lượng tối đa vị trí van                  | 2                                      |
| Số vùng áp suất tối đa                      | 2                                      |
| Áp suất nổ                                  | 5 MPA<br>50 bar<br>725 psi             |
| Áp suất vận hành                            | -0.09 MPA...1 MPA<br>-0.9 bar...10 bar |
| Lớp chống ăn mòn KBK                        | 2 - bị ăn mòn vừa phải                 |
| Tuân thủ LABS                               | VDMA24364-B1/B2-L                      |
| Nhiệt độ trung bình                         | -5 °C...50 °C                          |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh              | -5 °C...50 °C                          |
| Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van | 1.2 N m                                |
| trọng lượng sản phẩm                        | 131 g                                  |
| Khối kết nối kiểu lắp                       | với lỗ xuyên                           |
| Kiểu gắn van                                | với ren trong                          |
| Cổng nối khí nén 1                          | G1/4                                   |
| Cổng nối khí nén 3                          | G1/4                                   |
| Cổng nối khí nén 5                          | G1/4                                   |
| Ghi chú vật liệu                            | Tuân thủ RoHS                          |
| Vật liệu dải đầu nối                        | Hợp kim nhôm rèn                       |